TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 328/2025/DS-ST
Ngày 20-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân

2. Bà Nguyễn Hồng Dịu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Hằng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/202/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tạ Quang T, sinh năm: 1985; Địa chỉ ĐKTT: 220 đường V, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 693 đường K, khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Biện Hoàng T1, sinh năm: 1983; Địa chỉ: 23/3B đường L, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 3 năm 2024 và ngày 08 tháng 5 năm 2024 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Tạ Quang T trình bày: Vào ngày 23/02/2022 ông T có cho ông Nguyễn Biện Hoàng T1 vay số tiền là 1.400.000.000 đồng; Thời hạn vay là 01 tháng tính kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/3/2022; Không có lãi suất. Cùng ngày

23/02/2022 giữa ông T và ông T1 đã giao nhận số tiền là 1.400.000.000 đồng và ký hợp đồng vay tiền tại Phòng Công chứng. Hết thời hạn hợp đồng vay tiền ông T đã nhiều lần liên lạc yêu cầu ông T1 thanh toán khoản vay trên, ông T1 hứa hẹn rất nhiều lần nhưng vẫn không trả mà còn trốn tránh ông T. Ông T xác nhận từ ngày 23/02/2022 cho đến nay ông T1 chưa trả cho ông T khoản tiền vốn, lãi nào. Nay ông T yêu cầu Toà án xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Biện Hoàng T1 thanh toán cho ông Tạ Quang T số tiền gốc là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 24/3/2022 cho đến ngày 20/6/2025 là 38 tháng 27 ngày, lãi suất 10%/năm là 1.400.000.000 đồng x 10%/năm x 38 tháng 27 ngày = 453.833.333 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 1.853.833.333 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Biện Hoàng T1 đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của ông Tạ Quang T thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bị đơn ông Nguyễn Biện Hoàng T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Nguyên đơn ông Tạ Quang T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét Hợp đồng vay tiền số công chứng: 3218, quyển số: 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Phòng Công chứng ngày 23/02/2022 giữa ông Tạ Quang T và ông Nguyễn Biện Hoàng T1. Nội dung thoả thuận chính sau: Ông Tạ Quang T cho ông Nguyễn Biện Hoàng T1 vay số tiền là 1.400.000.000 đồng; Thời hạn vay: kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/3/2022; Lãi suất: không có lãi suất. Tòa án xác định những tình tiết, sự kiện nêu trên không phải chứng minh phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: "*...Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp...*".

Mặt khác, các tình tiết, sự kiện trên đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi, không phản đối; Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét Hợp đồng vay tiền số công chứng: 3218, quyển số: 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký tại Phòng Công chứng ngày 23/02/2022 giữa ông Tạ Quang T và ông Nguyễn Biện Hoàng T1; Là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Thời hạn vay là 01 tháng, tính kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 23/3/2022. Tuy nhiên từ ngày 24/3/2022 cho đến nay ông Nguyễn Biện Hoàng T1 chưa thanh toán cho ông Tạ Quang T khoản vay trên là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết. Nên ông Tạ Quang T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Biện Hoàng T1 thanh toán số tiền là 1.853.833.333 đồng. Trong đó: Tiền vốn là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 24/3/2022 cho đến ngày 20/6/2025, lãi suất 10%/năm là 1.400.000.000 đồng x 10%/năm x 38 tháng 27 ngày = 453.833.333 đồng; Là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự .

[5] Ông Nguyễn Biện Hoàng T1 phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho ông Tạ Quang T; Ông Tạ Quang T không phải chịu án phí; Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, điểm c khoản 1 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang T.

Buộc ông Nguyễn Biện Hoàng T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Tạ Quang T tổng cộng số tiền là 1.853.833.333 (Một tỷ tám trăm năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba) đồng. Trong đó: Tiền vốn là 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng và tiền lãi chậm

thanh toán là 453.833.333 (Bốn trăm năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba ngàn ba trăm ba mươi) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Biện Hoàng T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 67.615.000 (Sáu mươi bảy triệu sáu trăm mười lăm ngàn) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Tạ Quang T không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Tạ Quang T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.830.000 (Ba mươi mốt triệu tám trăm ba mươi ngàn) đồng; Theo Biên lai thu số 0030277 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn